

TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG DOPING VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ KẾT QUẢ
Trường hợp số: 2

KẾT LUẬN XỬ LÝ VI PHẠM
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ KẾT QUẢ

Được
TRUNG TÂM PHÒNG CHỐNG DOPING VIỆT NAM (VADA)

Áp dụng đối với

Vận động viên: BÙI ĐẮC PHI VŨ

Quyền hạn

1. Giải vô địch Quốc gia được diễn ra tại Việt Nam. Theo quy định, toàn bộ nội dung thuộc Quy định phòng, chống Doping Việt Nam (Vietnam Anti-Doping Rules) được áp dụng trong toàn bộ các hoạt động và toàn bộ thời gian thời gian diễn ra.

2. Trung tâm Phòng chống Doping Việt Nam (tên giao dịch tiếng Anh: VADA) là Tổ chức phòng, chống Doping Việt Nam, chịu trách nhiệm công tác kiểm tra Doping, Quản lý kết quả tại Giải vô địch Quốc gia.

Tóm tắt thông tin của mẫu kiểm tra Doping

3. **BÙI ĐẮC PHI VŨ** sinh ngày 22 tháng 08 năm 1994, là Vận động viên (VĐV) của TP Hồ Chí Minh. Môn thể thao/Nội dung thi đấu của VĐV là Thể hình/Thể hình (Bodybuilding/Bodybuilding). VĐV được quản lý bởi Sở Văn hóa, thể thao và du lịch TP Hồ Chí Minh.

4. VĐV được lấy mẫu kiểm tra Doping vào ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại giải Vô địch Quốc gia. **Cán bộ lấy mẫu kiểm tra Doping (DCO) là Nguyễn Huy Nam**, cán bộ thông báo cho VĐV là **Vũ Trọng Hải**, người giám sát VĐV khi cùng cấp nước tiểu là **Huỳnh Công Hậu**. Mã số mẫu nước tiểu của VĐV là 7197492. Tất cả quy trình lấy mẫu kiểm tra Doping VĐV được tuân thủ theo đúng Tiêu chuẩn quốc tế dành cho Kiểm tra và Điều tra năm 2021 của Tổ chức phòng, chống Doping Thế giới (WADA). Tất cả mẫu được niêm phong bởi VĐV trước sự có mặt của DCO **Nguyễn Huy Nam**.

5. Tất cả thông tin về mẫu của VĐV được ghi trên Biên bản lấy mẫu kiểm tra Doping (Doping Control Form). VĐV khai báo không sử dụng **thuốc và truyền máu** trên Biên bản lấy mẫu kiểm tra Doping. VĐV không có ý kiến gì tại buổi lấy mẫu kiểm tra Doping.

6. Quy trình vận chuyển Mẫu của VĐV được ghi lại đầy đủ, chi tiết, chính xác trên Biên bản vận chuyển mẫu (Chain of Custody). Theo báo cáo của Trưởng nhóm lấy mẫu Nguyễn Huy Nam vào ngày 1 tháng 11 năm 2024, buổi lấy mẫu đã hoàn thành tốt.

Kết quả xét nghiệm mẫu A

7. Mẫu của VĐV được gửi đến phòng xét nghiệm tại Bangkok, Thái Lan (phòng xét nghiệm được Tổ chức phòng, chống Doping thế giới - WADA công nhận) vào ngày 05 tháng 11 năm 2024. Sau khi xét nghiệm, phòng xét nghiệm thông báo mẫu A của VĐV có kết quả phân tích bất lợi (AAF) vào ngày 29 tháng 11 năm 2024 (số tham chiếu L#243160). Chất cấm được tìm thấy trong mẫu của

VĐV là: **-S5. Diuretics and Masking Agents/furosemide. - S1.2 Other Anabolic Agents/clenbuterol. - S1.1 Anabolic Androgenic Steroids (AAS)/stanozolol metabolites Stanozolol-1'N-glucuronide, 3'-Hydroxystanozolol, 4β-Hydroxy-stanozolol, 16β-Hydroxy-stanozolol.** nằm trong Danh mục cấm năm 2024 của Tổ chức phòng, chống Doping thế giới (WADA's 2024 Prohibited list).

Xem xét, đánh giá ban đầu

8. Các xem xét ban đầu được thực hiện nhằm xác nhận rằng có Miễn trừ do điều trị (TUE) nào phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc tế về Miễn trừ do điều trị hoặc có những sai lệch nào trong quá trình lấy mẫu khác với yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế về Kiểm tra và Điều tra để dẫn đến kết quả phân tích bất lợi hay không. Trong trường hợp này, VĐV có nộp đơn Miễn trừ do điều trị - TUE với chất Medrol vào ngày 28/10/2024 tuy nhiên kết quả xét nghiệm không dương tính với chất này.

Thông báo ban đầu

9. Ngày 17 tháng 12 năm 2024, VĐV được thông báo lần đầu về mẫu nước tiểu có kết quả phân tích bất lợi qua đường bu r đ i ệ n. Trong thông báo đã nêu rõ:

a. VĐV có quyền gửi đơn giải trình;

b. VĐV có quyền yêu cầu mở mẫu B để xác nhận kết quả mẫu A hoặc từ chối quyền này;

c. VĐV bị đình chỉ tạm thời việc thi đấu bất kỳ môn thể thao nào theo Điều 7.4 của Quy định phòng, chống Doping Việt Nam.

Giải trình của VĐV

11. Ngày 24 tháng 12 năm 2024, VĐV đã gửi bản giải trình và không yêu cầu mở mẫu B. Trong bản giải trình, VĐV xác nhận rằng; Do thiếu hiểu biết và chưa được tập huấn về Doping nên trong khoảng thời gian tập luyện VĐV có sử dụng thực phẩm bổ sung có bán ngoài thị trường vì quá trình si ế t cân ăn kiêng thi đấu gian nan và thiếu hụt các vi chất trong cơ thể quá nhiều.

Xác định vi phạm

12. VADA gửi Thông báo **Thông báo cáo buộc (Notice of charge)** đến VĐV vào ngày 07 tháng 01 năm 2025, trong đó nêu rõ:

- VĐV được **xác định** đã có hành vi vi phạm quy định phòng, chống doping theo Điều 2.1 và 2.2 của Quy định phòng chống Doping Việt Nam;

- Đưa ra các hậu quả sẽ được áp dụng cho VĐV;

- VĐV có quyền thừa nhận hành vi vi phạm doping của mình và chấp nhận các Hậu quả;

- VĐV có quyền yêu cầu một buổi điều trần.

Thừa nhận hành vi và chấp nhận Hậu quả/Buổi điều trần

13. Tính đến hạn cho phép (ngày 27 tháng 01 năm 2025); VĐV có đơn thừa nhận lỗi vi phạm và chấp nhận hậu quả ngày 08 tháng 01 năm 2025 và không yêu cầu điều trần.

Quá trình xem xét hồ sơ

14. Hội đồng Quản lý kết quả lập hồ sơ **xác định VĐV vi phạm** theo Điều 2.1 và 2.2 của Quy định phòng, chống Doping, được chứng minh bằng sự hiện diện của chất cấm trong mẫu kiểm tra của VĐV được lấy vào ngày 31 tháng 10 năm 2024 và việc sử dụng chất cấm của VĐV.

15. Định nghĩa của trong Quy định phòng, chống Doping Việt Nam: **Sự hiện diện của Chất bị Điều 2.1 cấm hoặc chất chuyển hóa hoặc chất đánh dấu của nó trong mẫu của Vận động viên và Điều 2.2: Việc vận động viên sử dụng hoặc cố tình sử dụng chất bị cấm hoặc phương pháp bị cấm.**

16. Kết quả xét nghiệm mẫu của VĐV xác nhận có sự xuất hiện của chất cấm **S5. Diuretics and Masking Agents/furosemide. - S1.2 Other Anabolic Agents/clenbuterol. - S1.1 Anabolic Androgenic Steroids (AAS)/stanozolol metabolites Stanozolol-1'N-glucuronide, 3'-Hydroxystanozolol, 4 β -Hydroxystanozolol, 16 β -Hydroxy-stanozolol.** Theo Danh mục cấm năm 2024 của WADA là chất không chỉ định (**non-specified substances**) (cấm tuyệt đối). Chất này bị cấm cả trong thi đấu và ngoài thi đấu.

17. Trong Thông báo cáo buộc, VĐV bị cấm thi đấu tạm thời từ ngày 17 tháng 12 năm 2024 (ngày mà WADA gửi Thông báo ban đầu cho VĐV).

18. Theo Điều 10.2.1 của Quy định phòng, chống Doping Việt Nam, khoảng thời bị cấm thi đấu/tập luyện thể thao khi vi phạm Điều 2.1 của Quy định phòng, chống Doping sẽ là bốn (04) năm nếu chất liên quan không phải là chất được chỉ định (non - specified substances). Tuy nhiên theo Điều 10.8.1 của Quy định phòng, chống doping Việt Nam, VĐV có thể được giảm trừ một (01) năm đối với các hành vi vi phạm quy định phòng, chống doping nhất định, dựa trên việc Thừa nhận sớm hành vi của mình và chấp nhận hậu quả. Trong trường hợp này, VĐV đã gửi thư Thừa nhận hành vi và chấp nhận hậu quả vào ngày 08 tháng 01 năm 2025. Do đó, VĐV sẽ được giảm một (01) năm thời gian bị cấm thi đấu/ tập luyện thể thao của mình.

Hội đồng đề nghị

19. Hủy bỏ kết quả, thành tích thi đấu, thu hồi huy chương và tiền thưởng (nếu có) của VĐV tại giải Vô địch quốc gia 2024.
20. Cấm thi đấu, tập luyện trong thời gian là ba (03) năm áp dụng theo Điều 10.3 của Quy định phòng, chống Doping Việt Nam. Thời gian bị cấm được tính bắt đầu từ ngày 17/12/2024 đến ngày 16/12/2027. Trong thời gian bị cấm VĐV sẽ không được tham gia các cuộc thi đấu, hoạt động thể thao với bất kì tư cách gì trong hệ thống thi đấu của Quốc gia, Liên đoàn, Quốc tế (ngoại trừ chương trình giáo dục về phòng chống doping);
21. Công bố thông tin công khai theo Điều 14.3 của Quy định phòng, chống Doping Việt Nam.

Kháng cáo

22. VĐV có quyền kháng cáo trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định xử phạt theo Điều 13.6.2 của Quy định phòng, chống Doping Việt Nam.

Ngày 11. tháng 04 năm 2025

Giám đốc Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam



Lê Minh Hà

QĐ được gửi tới:

- Liên đoàn Cử tạ - Thể hình Việt Nam: liendoancutathehinhvietnam@gmail.com
- Liên đoàn Thể hình thể giới : world@ibff.info;
- Bộ môn Thể hình – Cục Thể dục thể thao Việt Nam: quynhbillsoc0207@gmail.com;
- Quản lý kết quả của WADA/ E-mail : rm@wada-ama.org